

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/DS-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2018
V/v tranh chấp “Đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Đẹp.

2. Bà Đoàn Huỳnh Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 252/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Lê Hữu P, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số A đường TVK, phường H, thành phố MT, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Trương Thị Thanh T, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Số B đường HV, phường , thành phố MT, tỉnh T.

(Theo giấy ủy quyền số công chứng 8997, quyền số 01/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/8/2018 tại Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt).

* Bị đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Số B, ấp X, xã ĐT, thành phố MT, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hữu P trình bày: Ngày 08/4/2016, ông có cho bà Lê Thị Thu H mượn số tiền 38.000.000 đồng, bà H hứa sẽ trả dần số tiền mượn này 600.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ (trả tiền tuần, mỗi tuần vào ngày thứ năm trả 150.000 đồng) không tính lãi.

Tuy nhiên từ ngày nhận tiền đến nay, bà H không trả tiền cho ông, Ông đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H cố tình né tránh nên phát sinh tranh chấp.

Yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xem xét giải quyết: Buộc bà Lê Thị Thu H trả lại cho ông số tiền 38.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Thực hiện 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện của ông Lê Hữu P.

* Bị đơn bà Lê Thị Thu H trình bày tại bản tự khai như sau: Vào ngày 08/4/2016, bà có mượn của ông Lê Hữu P số tiền 38.000.000 đồng, bà có viết biên nhận trong đó bà trả góp mỗi tháng là 600.000 đồng cho đến số tiền trên, không tính lãi. Bà đã góp được khoảng 10.000.000 đồng đổ lại. Nay bà xin hoãn lại thời gian góp vì hoàn cảnh gia đình hiện tại khó khăn, bà phải nuôi mẹ chồng và chồng bệnh. Bà xin thời gian 06 tháng nữa sẽ góp lại.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà H thống nhất có mượn của ông P số tiền 38.000.000 đồng, bà đã trả cho ông P khoảng 8.000.000 đồng. Nay ông P khởi kiện bà yêu cầu cản trừ vào số tiền 38.000.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền còn lại và xin trả dần trong 03 tháng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà H trả cho ông P số tiền 38.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với số tiền bà H trình bày có trả cho ông P khoảng 8.000.000 đồng, ông P thông báo là không có trả.

Bị đơn bà Lê Thị Thu H thừa nhận bà có viết biên nhận mượn của ông P số tiền 38.000.000 đồng. Nhưng thực tế đây là số tiền ông P chốt nợ của những lần bà vay trước đây không viết biên nhận, vay có lãi. Thực tế bà không có nhận số tiền 38.000.000 đồng. Bà có trả được thời gian khoảng 02 năm với số tiền khoảng 8.000.000 đồng đổ lại, bà không nhớ chính xác vì mỗi lần trả phía ông P theo dõi chứ bà không ghi chép. Nay bà yêu cầu cản trừ số tiền này, số còn lại bà xin trả dần nhiều lần vì hiện tại gia đình khó khăn, chồng và mẹ chồng bệnh nặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào biên nhận ngày 08/4/2016 do bà Lê Thị Thu H viết và ký tên. Do bà H vi phạm các thỏa thuận đã giao kết nên ông P khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 38.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản a điểm 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định lại đây là tranh chấp đòi tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về nội dung:

Ông Lê Hữu P yêu cầu bà Lê Thị Thu H trả số tiền 38.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Chứng cứ là tờ biên nhận ngày 08/4/2016, bà H thừa nhận chứng cứ này do bà viết và ký tên. Tuy nhiên, bà H trình bày đã trả được cho ông P 8.000.000 đồng, yêu cầu cản trừ lại, số còn lại bà xin trả dần trong 03 tháng.

Ông P và người đại diện theo ủy quyền của ông P không thừa nhận bà H có trả cho ông P. Bà H không có chứng cứ chứng minh đã trả 8.000.000 đồng nên không có cơ sở xem xét cho bà. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của ông P, buộc bà H trả cho ông P số tiền 38.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $38.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.900.000 \text{ đồng}$. Ông P được hoàn lại tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu P.

Buộc bà Lê Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Hữu P số tiền 38.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng).

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông P có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Thu H phải chịu 1.900.000 đồng.

- Hoàn lại cho ông Lê Hữu P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 950.000 đồng theo biên lai số 0013044 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Mỹ Tho,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

